

Số: 57/TTr-UBND

Trà Bông, ngày 18 tháng 9 năm 2025

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết về phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của xã Trà Bông

Kính gửi: Hội đồng nhân dân xã Trà Bông

Để tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã Trà Bông ngay sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp hiệu quả và đảm bảo quy định; trên cơ sở tổng hợp kế hoạch đầu tư công của Chương trình của 02 xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ); Xét đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế xã Trà Bông tại Công văn số 145/CV-PKT ngày 10/9/2025 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét ban hành Nghị quyết về phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (sau đây gọi tắt là *Chương trình*) của xã Trà Thủy (cũ) và xã Trà Sơn (cũ) vào xã Trà Bông (mới), với các nội dung cụ thể như sau:

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về

Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 17/9/2025 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước kéo dài sang 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi (nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương);

Căn cứ Kết luận số 19-KL/ĐU ngày 09/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã tại Hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy xã (lần thứ 7) khóa I, nhiệm kỳ 2025-2030.

II. Sự cần thiết ban hành

Căn cứ quy định tại Điểm b, Khoản 7, Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia quy định "b) *Hội đồng nhân dân cấp huyện được quyết định điều chỉnh phương án phân bổ vốn đầu tư công, kinh phí thường xuyên giữa các chương trình mục tiêu quốc gia trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, kế hoạch đầu tư vốn hằng năm, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm đã được cấp có thẩm quyền giao; cơ cấu nguồn vốn ngân sách nhà nước giữa chi đầu tư, chi thường xuyên của các dự án thành phần không còn đối tượng hỗ trợ để tập trung vốn thực hiện các dự án thành phần khác thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021- 2025*"; căn cứ Điểm a, Khoản 1, Điều 5 Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính quy định: "a) *Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp huyện quy định tại điểm c khoản 1, điểm a khoản 6, điểm b và điểm c khoản 7, điểm a khoản 8 Điều 4 Nghị quyết số 111/2024/QH15 do Hội đồng nhân dân cấp xã thực hiện*";

Như vậy, việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của xã Trà Bồng là cần thiết và đúng quy định.

III. Nguyên tắc phân bổ

Phân bổ dựa trên nguyên tắc tiếp nhận nguyên trạng các dự án theo kế

hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 của các chương trình mục tiêu quốc gia của xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) về xã Trà Bồng (mới) tại Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi.

IV. Chi tiết các nội dung liên quan đến phân bổ vốn

Qua rà soát, thực tế việc xử lý chuyển tiếp các dự án đầu tư công thuộc Chương trình trên địa bàn 02 xã trước khi sắp xếp, như sau:

Chuyển các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) bố trí cho các cơ quan, đơn vị cấp xã làm chủ đầu tư/đầu mối giao kế hoạch trên địa bàn xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) về xã Trà Bồng (mới), trong đó:

1. Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Chương trình

Thực hiện cộng gộp kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình của xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) thành xã Trà Bồng (mới), với tổng kế hoạch trung hạn là **41.368,200 triệu đồng** (trong đó: ngân sách trung ương là 35.973 triệu đồng, ngân sách địa phương là 5.395,200 triệu đồng), cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
		Xã Trà Bồng	Trong đó:		
			Xã Trà Sơn (cũ)	Xã Trà Thủy (cũ)	
	Tổng số	41.368,2	24.715,7	16.652,5	
1	Ngân sách trung ương	35.973,0	21.493,0	14.480,0	
2	Ngân sách địa phương	5.395,2	3.222,7	2.172,5	

2. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

Thực hiện cộng gộp kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 thực hiện Chương trình của xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) thành xã Trà Bồng (mới), với tổng kế hoạch vốn là **5.300,533 triệu đồng** (trong đó: ngân sách trung ương là 3.920 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.380,533 triệu đồng), cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025			Ghi chú
		Xã Trà Bồng	Trong đó:		
			Xã Trà Sơn (cũ)	Xã Trà Thủy (cũ)	
	Tổng số	5.300,533	3.197,555	2.102,978	
1	Ngân sách trung ương	3.920,000	2.360,000	1.560,000	
2	Ngân sách địa phương	1.380,533	837,555	542,978	

3. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 (sau đây gọi là vốn đầu tư công được phép kéo dài sang năm 2025)

Thực hiện cộng gộp kế hoạch vốn đầu tư công được phép kéo dài sang năm 2025 xã Trà Sơn (cũ) và xã Trà Thủy (cũ) thành xã Trà Bồng (mới), với tổng kế hoạch vốn là **6.333,561 triệu đồng** (trong đó: ngân sách trung ương là 5.515,764 triệu đồng, ngân sách địa phương là 817,797 triệu đồng), cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025			Ghi chú
		Xã Trà Bồng	Trong đó:		
			Xã Trà Sơn (cũ)	Xã Trà Thủy (cũ)	
	Tổng số	6.333,561	4.400,959	1.932,602	
1	Ngân sách trung ương	5.515,764	3.826,959	1.688,805	
2	Ngân sách địa phương	817,797	574,000	243,797	

(Có dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân xã và các phụ lục kèm theo)

Kính trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Thường vụ Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, PCT UBND xã;
- Ban Kinh tế Ngân sách HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Phòng: Kinh tế, VHXX;
- VP HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Kim Dũng

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương
 (Kèm theo Tờ trình số /T.T-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã Trà Bồng).

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Chủ đầu tư/dầu mồi giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước đó, kể từ đầu năm 2025) dự kiến phân bổ												Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước đó, kể từ đầu năm 2025) dự kiến phân bổ												Ghi chú							
			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước đó, kể từ đầu năm 2025)				Kế hoạch vốn năm 2024 và trước đó, kể từ đầu năm 2025				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước đó, kể từ đầu năm 2025)				Kế hoạch vốn năm 2024 và trước đó, kể từ đầu năm 2025											
			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:					
				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:				NSTW	NSDP bao gồm:		NSTW	NSDP bao gồm:	
					NST	NSH			NST	NSH			NST	NSH			NST	NSH			NST	NSH			NST	NSH				NST	NSH		NST	NSH
	TỔNG CỘNG		41.368,200	35.973,000	3.597,000	1.798,200	5.300,533	3.920,000	392,000	988,533	6.333,561	5.515,764	817,797	0,000	15.552,200	13.524,000	1.352,000	676,200	4.888,545	3.920,000	392,000	576,545	2.678,400	2.434,900	243,500	0,000								
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, dân sinh hoạt, nước sinh hoạt		15.552,200	13.524,000	1.352,000	676,200	4.888,545	3.920,000	392,000	576,545	2.678,400	2.434,900	243,500	0,000																				
2	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung		2.442,200	2.124,000	212,000	106,200	6,545	0,000	0,000	6,545	0,000	0,000	0,000	0,000																				
3	Hệ thống nước sinh hoạt xã Trà Thủy	UBND xã Trà Thủy	1.207,500	1.050,000	105,000	52,500	6,545			6,545	0,000																							
4	Hệ thống nước sinh hoạt tổ 1, 2, thôn Sơn Bân	UBND xã Trà Sơn	1.234,700	1.074,000	107,000	53,700																												
5	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, dân sinh hoạt		13.110,000	11.400,000	1.140,000	570,000	4.882,000	3.920,000	392,000	570,000	2.678,400	2.434,900	243,500	0,000																				
6	Xã Trà Sơn (Dự toán hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 xã Trà Sơn)	UBND xã Trà Sơn	2.300,000	2.000,000	200,000	100,000	100,000			100,000																								
7	Xã Trà Sơn (Dự toán hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 xã Trà Sơn)		2.990,000	2.600,000	260,000	130,000	130,000			130,000	2.244,000	2.040,000	204,000																					
8	Xã Trà Sơn (Dự toán hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 xã Trà Sơn đợt 2)		2.714,000	2.360,000	236,000	118,000	2.714,000	2.360,000	236,000	118,000																								
9	Xã Trà Thủy (Hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 xã Trà Thủy)	UBND xã Trà Thủy	2.300,000	2.000,000	200,000	100,000	100,000			100,000																								
10	Xã Trà Thủy (Hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 xã Trà Thủy)		1.012,000	880,000	88,000	44,000	44,000			44,000	434,400	394,900	39,500																					
11	Xã Trà Thủy (Hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 xã Trà Thủy)		1.794,000	1.560,000	156,000	78,000	1.794,000	1.560,000	156,000	78,000																								
12	Dự án 4: Dẫn tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		25.816,000	22.449,000	2.245,000	1.122,000	411,988	0,000	0,000	411,988	3.655,161	3.080,864	574,297	0,000																				
13	Tiểu dự án 1: Dẫn tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN		25.816,000	22.449,000	2.245,000	1.122,000	411,988	0,000	0,000	411,988	3.655,161	3.080,864	574,297	0,000																				
14	Cải tạo Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5	UBND xã Trà Thủy	851,500	740,000	74,000	37,500					0,000																							
15	Đường BTXM tổ 3, thôn 6		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000					0,000																							
16	Đường BTXM từ nhà ông Hồ Văn Khương đến nhà ông Trầm Quốc Viễn tổ 2, thôn 3		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	21,937			21,937	0,000																							
17	Cải tạo Nhà Văn hóa xã		1.311,000	1.140,000	114,000	57,000					0,000																							
18	Đường BTXM từ nhà ông Hồ Văn Tâm tổ 3, thôn 3 đến ngà 3 đường dân sinh		1.276,500	1.110,000	111,000	55,500	10,000			10,000	38,265	33,968	4,297																					
19	Cải tạo đường BTXM tổ 1, thôn 3 từ Quốc lộ 24C đến nhà ông Hồ Văn Linh		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	26,910			26,910	0,000																							
20	Cải tạo thủy lợi kênh đống Trà Lý, Trà Núc		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	1,586			1,586	0,000																							
21	Đường BTXM từ NVII thôn 3 đến đường Mỏ Non tổ 2, thôn 3		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	50,000			50,000	688,106	588,106	100,000																					
22	Cải tạo, mở rộng đường bê tông từ nhà ông Hồ Ngọc Đài đến QL 24C		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	48,000			48,000	771,831	671,831	100,000																					
23																																		
24																																		
25																																		
26																																		
27																																		
28																																		
29																																		
30																																		
31																																		
32																																		
33																																		
34																																		
35																																		
36																																		
37																																		
38																																		
39																																		
40																																		
41																																		
42																																		
43																																		
44																																		
45																																		
46																																		
47																																		
48																																		
49																																		
50																																		
51																																		
52																																		
53																																		
54																																		
55																																		
56																																		
57																																		
58																																		
59																																		
60																																		
61																																		
62																																		
63																																		
64																																		
65																																		
66																																		
67																																		
68																																		
69																																		
70																																		
71																																		
72																																		
73																																		
74																																		

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025) đã tiếp nhận											Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025) dự kiến phân bổ											Ghi chú			
		Chủ đầu tư/đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025)							Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 và trước kéo dài sang năm 2025)							Đầu mối giao kế hoạch	
			Kế hoạch vốn năm 2025			Tổng vốn	Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025			Tổng vốn	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025								
			Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:		Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:		Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:		Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:		Tổng vốn	NSTW	NSDP bao gồm:						
					NST				NSH				NST				NSH	NST			NSH	NST	NSH		NST		NSH
10	Nhà Văn hóa thôn Kà Tinh	UBND xã Trà Sơn	1.177,000	1.024,000	102,000	51,000	8,521			8,521	0,000				1.177,000	1.024,000	102,000	51,000	8,521			8,521	0,000				
11	Nối tiếp Đường từ TL 622B đến tổ 3, tổ 4, tổ 5 thôn Sơn Bàn		1.187,000	1.032,000	103,000	52,000					0,000				1.187,000	1.032,000	103,000	52,000				0,000					
12	Đường thôn Bắc - thôn Tây (nt)		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	23,054			23,054	0,000				1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	23,054			23,054	0,000				
13	BTXM đường thôn Sơn Thành Bà Linh đi đường dân sinh Suối Bỏi		1.218,000	1.059,000	106,000	53,000					0,000				1.218,000	1.059,000	106,000	53,000				0,000					
14	BTXM nhà ông Nữ đi Lang Ngang		1.725,000	1.500,000	150,000	75,000	4,980			4,980	0,000				1.725,000	1.500,000	150,000	75,000	4,980			4,980	0,000				
15	Nối tiếp đường BTXM thôn Bắc - thôn Tây		1.803,000	1.568,000	157,000	78,000					0,000				1.803,000	1.568,000	157,000	78,000				0,000					
16	Đường dân sinh thôn Bắc thôn Trung		1.133,000	985,000	99,000	49,000					0,000				1.133,000	985,000	99,000	49,000				0,000					
17	BTXM đường Sơn Thành - Bà Linh		1.084,000	943,000	94,000	47,000					0,000				1.084,000	943,000	94,000	47,000				0,000					
18	Nhà Văn hóa xã Trà Sơn		5.000,000	4.348,000	435,000	217,000	217,000			217,000	2.156,959	1.786,959	370,000		5.000,000	4.348,000	435,000	217,000	217,000			217,000	2.156,959	1.786,959	370,000		

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ TRÀ BỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Trà Bồng, ngày tháng 9 năm 2025

DỰ THẢO
Trình thông qua

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Trà Bồng

(Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRÀ BỒNG
KHÓA I KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ngãi năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 tháng 2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu

quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 83/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước kéo dài sang 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi (nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương)

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc đề nghị ban hành Nghị quyết phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của xã Trà Bồng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xã Trà Bồng, với các nội dung như sau:

1. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, với tổng số kế hoạch vốn là 41.368,2 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách trung ương là 35.973 triệu đồng;

b) Ngân sách địa phương là 5.395,2 triệu đồng.

2. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 là 5.300,533 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách trung ương là 3.920 triệu đồng;

b) Ngân sách địa phương là 1.380,533 triệu đồng.

3. Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 về trước được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 là 6.333,561 triệu đồng, trong đó:

a) Ngân sách trung ương là 5.515,764 triệu đồng;

b) Ngân sách địa phương là 817,797 triệu đồng.

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng 9 năm 2025.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Trà Bồng Khóa I Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh;
- TTĐU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị có liên quan;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH

Hoàng Anh Ngọc

PHÂN BỐ VỐN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025 (BAO GỒM KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2024 VỀ TRƯỚC ĐƯỢC PHÉP Kéo Dài Sang Năm 2025)
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI CỦA XÃ TRÀ BÔNG

Nguồn vốn: Ngân sách trung ương và ngân sách địa phương
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Trà Bông)

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) đã tiếp nhận												Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												DVT: Triệu đồng	Ghi chú		
		Chủ đầu tư/đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)								Đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)									
			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:				
				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW			NSDP bao gồm:	
					NST	NSH			NST	NSH			NST	NSH				NST	NSH			NST	NSH					NST	NSH
	TỔNG CỘNG		41.368,200	35.973,000	3.597,000	1.798,200	5.300,533	3.920,000	392,000	988,533	6.333,561	5.515,764	817,797	0,000	0,000	41.368,200	35.973,000	3.597,000	1.798,200	5.300,533	3.920,000	392,000	988,533	6.333,561	5.515,764	817,797	-		
I	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		15.552,200	13.524,000	1.352,000	676,200	4.888,545	3.920,000	392,000	576,545	2.678,400	2.434,900	243,500	0,000	0,000	15.552,200	13.524,000	1.352,000	676,200	4.888,545	3.920,000	392,000	576,545	2.678,400	2.434,900	243,500	-		
*	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung		2.442,200	2.124,000	212,000	106,200	6,545	-	-	6,545	-	-	-	-	-	2.442,200	2.124,000	212,000	106,200	6,545	-	-	6,545	-	-	-	-		
1	Hệ thống nước sinh hoạt xã Trà Thủy	UBND xã Trà Thủy	1.207,500	1.050,000	105,000	52,500	6,545	-	-	6,545	-	-	-	-	-	1.207,500	1.050,000	105,000	52,500	6,545	-	-	6,545	-	-	-	-		
2	Hệ thống nước sinh hoạt tổ 1, 2, thôn Sơn Bàn	UBND xã Trà Sơn Bàn	1.234,700	1.074,000	107,000	53,700	-	-	-	-	-	-	-	-	xã Trà Đồng	1.234,700	1.074,000	107,000	53,700	-	-	-	-	-	-	-			
*	Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất		13.110,000	11.400,000	1.140,000	570,000	4.882,000	3.920,000	392,000	570,000	2.678,400	2.434,900	243,500	-	-	13.110,000	11.400,000	1.140,000	570,000	4.882,000	3.920,000	392,000	570,000	2.678,400	2.434,900	243,500	-		
1.1	Xã Trà Sơn (Dự toán hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 xã Trà Sơn)	UBND xã Trà Sơn	2.300,000	2.000,000	200,000	100,000	100,000	-	-	100,000	-	-	-	-	2.300,000	2.000,000	200,000	100,000	100,000	-	-	100,000	-	-	-	-	-		
1.2	Xã Trà Sơn (Dự toán hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 xã Trà Sơn)		2.990,000	2.600,000	260,000	130,000	130,000	-	-	130,000	2.244,000	2.040,000	204,000	-	2.990,000	2.600,000	260,000	130,000	130,000	-	-	130,000	2.244,000	2.040,000	204,000	-			
1.3	Xã Trà Sơn (Dự toán hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 xã Trà Sơn đợt 2)		2.714,000	2.360,000	236,000	118,000	2.714,000	2.360,000	236,000	118,000	-	-	-	-	2.714,000	2.360,000	236,000	118,000	2.714,000	2.360,000	236,000	118,000	-	-	-	-			
2.1	Xã Trà Thủy (Hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 xã Trà Thủy)	UBND xã Trà Thủy	2.300,000	2.000,000	200,000	100,000	100,000	-	-	100,000	-	-	-	-	2.300,000	2.000,000	200,000	100,000	100,000	-	-	100,000	-	-	-	-			
2.3	Xã Trà Thủy (Hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2024 xã Trà Thủy)		1.012,000	880,000	88,000	44,000	44,000	-	-	44,000	434,400	394,900	39,500	-	1.012,000	880,000	88,000	44,000	44,000	-	-	44,000	434,400	394,900	39,500	-			
2.5	Xã Trà Thủy (Hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 xã Trà Thủy)		1.794,000	1.560,000	156,000	78,000	1.794,000	1.560,000	156,000	78,000	-	-	-	-	1.794,000	1.560,000	156,000	78,000	1.794,000	1.560,000	156,000	78,000	-	-	-	-			
IV	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc		25.816,000	22.449,000	2.245,000	1.122,000	411,988	-	-	411,988	3.655,161	3.080,864	574,297	-	-	25.816,000	22.449,000	2.245,000	1.122,000	411,988	-	-	411,988	3.655,161	3.080,864	574,297	-		
*	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN		25.816,000	22.449,000	2.245,000	1.122,000	411,988	0,000	0,000	411,988	3.655,161	3.080,864	574,297	-	-	25.816,000	22.449,000	2.245,000	1.122,000	411,988	-	-	411,988	3.655,161	3.080,864	574,297	-		
1	Cải tạo Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5	UBND xã Trà Thủy	851,500	740,000	74,000	37,500	-	-	-	-	-	-	-	-	851,500	740,000	74,000	37,500	-	-	-	-	-	-	-	-			
2	Đường BTXM tổ 3, thôn 6		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	-	-	-	-	-	-	-	-	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	-	-	-	-	-	-	-				
3	Đường BTXM từ nhà ông Hồ Văn Khương đến nhà ông Trần Quốc Văn tổ 2, thôn 3		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	21,937	-	-	21,937	-	-	-	-	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	21,937	-	-	21,937	-	-	-				
4	Cải tạo Nhà Văn hóa xã		1.311,000	1.140,000	114,000	57,000	-	-	-	-	-	-	-	-	1.311,000	1.140,000	114,000	57,000	-	-	0,000	-	-	-	-				
5	Đường BTXM từ nhà ông Hồ Văn Tâm tổ 3, thôn 3 đến ngã 3 đường dân sinh		1.276,500	1.110,000	111,000	55,500	10,000	-	-	10,000	38,265	33,968	4,297	-	1.276,500	1.110,000	111,000	55,500	10,000	-	-	10,000	38,265	33,968	4,297	-			
6	Cải tạo đường BTXM tổ 1, thôn 3 từ Quốc lộ 24C đến nhà ông Hồ Văn Linh		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	26,910	-	-	26,910	-	-	-	-	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	26,910	-	-	26,910	0,000	-	-	-			
7	Cải tạo thùy lại cánh đồng Trà Lý, Trà Núc		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	1,586	-	-	1,586	-	-	-	-	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	1,586	-	-	1,586	0,000	-	-	-			
8	Đường BTXM từ NVH thôn 3 đến đường Mỏ Non tổ 2, thôn 3		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	50,000	-	-	50,000	688,106	588,106	100,000	-	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	50,000	-	-	50,000	688,106	588,106	100,000	-			
9	Cải tạo, mở rộng đường bê tông từ nhà ông Hồ Ngọc Đài đến QL 24C		1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	48,000	-	-	48,000	771,831	671,831	100,000	-	xã Trà Đồng	1.150,000	1.000,000	100,000	50,000	48,000	-	-	48,000	771,831	671,831	100,000	-		

TT	Dự án/Tiểu dự án/nội dung thành phần	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025) đã tiếp nhận												Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 (bao gồm vốn năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)												Ghi chú																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																															
		Chủ đầu tư/đầu mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)								Đơn mối giao kế hoạch	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025 (bao gồm vốn kéo dài từ năm 2024 về trước kéo dài sang năm 2025)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																					
			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025					Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Kế hoạch vốn năm 2025				Kế hoạch vốn năm 2024 về trước được phép kéo dài sang năm 2025																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	
			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:				Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:			Tổng vốn	Trong đó:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																
				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:				NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW	NSDP bao gồm:			NSTW		NSDP bao gồm:																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																														
				NST	NSH			NST	NSH				NST	NSH				NST	NSH				NST	NSH																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																	</